

TRỒNG NHÂN THIÊN ĐƯỢC QUẢ THIÊN

Tập 18

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Thưa quý vị khán giả, thời gian trước có một vị đồng tu hỏi tôi: “Học Phật có cần làm công đức từ tế hay không?”

Triết lý trong câu hỏi này, chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ. Toàn bộ Phật pháp có thể nói chính là công đức từ tế đại viên mãn, công đức từ tế chính là toàn bộ Phật pháp. Nhưng đối với danh từ này, ý nghĩa của bốn chữ này, bạn nhất định phải hiểu thật rõ ràng, không thể có mảy may mơ hồ. Nếu hiểu sai ý nghĩa rồi, chẳng những công đức của Phật pháp bạn không đạt được, mà nói thật ra, thế nào là Phật pháp, bạn cũng mê hoặc rồi. Trong danh từ này, “từ” là từ bi. Từ bi xuất phát từ tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Tác dụng phát khởi từ những tâm này gọi là từ bi. Từ bi biểu hiện ra bên ngoài, chính là đối với chúng sanh trong chín pháp giới đều quan tâm bình đẳng, thương yêu bình đẳng, giúp đỡ bình đẳng, đây gọi là cứu tế, gọi là từ tế. “Tế” chính là nghĩa cứu giúp. Phạm vi cứu giúp rộng sâu vô hạn, trong đây nêu tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác thì đó chính là Phật pháp, đó gọi là công đức. Nếu trái ngược, không tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác thì việc từ tế này là pháp thế gian. Đức Phật gọi nó là “phước báo hữu lậu”. Điều họ tu được là phước báo hữu lậu, không gọi là công đức, gọi là phước đức, tức là phước đức của việc từ tế.

Công đức và phước đức khác nhau ở chỗ nào? Nếu từ trên quả báo mà nói, công đức nhất định sẽ giúp bạn thoát khỏi luân hồi trong ba cõi sáu đường, chỉ ít cũng phải chứng được quả A-la-hán, đó chính là công đức. Nếu chúng ta hạ tiêu chuẩn xuống một bậc nữa, hạ đến mức bạn có thể chứng được quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, thì đây cũng là công đức. Nếu ngay cả quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa cũng không chứng được, quả vị Sơ tín của Đại thừa cũng không đạt được, thì đó là phước đức, không thể tính là công đức. Qua đây có thể biết, tiêu chuẩn của công đức nhất định có thể giúp bạn nương theo phương pháp này tu học, có thể chứng được quả A-la-hán, có thể chứng được quả vị Bồ-tát Sơ tín. Chứng được quả vị này, tức Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Bồ-tát Sơ tín của Đại thừa, trong

tam bất thoái¹ thì họ đã đạt được vị bất thoái, cho nên đó thuộc về công đức. Cũng tức là nói, tuy họ vẫn chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng họ chắc chắn sẽ không đọa vào ba đường ác. Hơn nữa như trong kinh nói, họ ở trong lục đạo, qua lại cõi trời và cõi người bảy lần, nhiều nhất là bảy lần, sẽ không tới tám lần, bất luận là có Phật ra đời hay không. Có Phật ra đời, họ nghe kinh, nghe pháp tu hành, thoát khỏi ba cõi; không có Phật ra đời, họ gọi là Độc giác, bởi thiện căn từ tế mà họ đã tu trong đời quá khứ sâu dày, nên thuộc về hàng Bích-chi Phật, vẫn là qua lại cõi trời và cõi người bảy lần, rồi thoát khỏi ba cõi sáu đường, như vậy mới gọi là công đức.

Công đức và phước đức, nhất định phải phân biệt cho rõ ràng, sau đó mới hiểu được những gì chúng ta tu trong đời này thuộc về công đức hay thuộc về phước đức. Điều thù thắng nhất trong các công đức, mười phương tất cả chư Phật đều tán thán, đó chính là khuyến người cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nói cho quý vị biết, đây là công đức lớn nhất, là công đức thù thắng không gì sánh bằng. Nếu nói từ bi, cứu tế, thì đây là đạt đến cứu cánh viên mãn. Cứu tế, không phải nói họ thiếu ăn, chúng ta tặng một chút lương thực cho họ; họ thiếu mặc, chúng ta tặng vài bộ quần áo cho họ, như vậy có thể giải quyết được vấn đề sao? Thánh nhân thế gian nói với chúng ta: “Quân tử cứu nguy không cứu nghèo”, nghèo thì không có cách nào cứu tế. Lúc nguy cấp hoạn nạn thì phải cứu giúp, như hiện nay tai nạn trên thế gian xảy ra thường xuyên, rất nhiều nơi có hạn hán, có lũ lụt. Những thiên tai này, khiến họ gánh chịu tổn thất rất lớn về mặt vật chất, lúc này họ không có quần áo mặc, không có cơm ăn, chúng ta đến cứu giúp, đây là việc nên làm. Tại sao không thể cứu nghèo? Nếu bạn cứu nghèo thì bạn đã hại họ rồi. Họ nhất định sẽ lười biếng, giải đãi, việc gì cũng không muốn làm. Vì sao vậy? Bởi có cứu tế. Kết quả này đến sau cùng, nhất định sẽ gây tổn hại nghiêm trọng cho xã hội. Việc này chúng tôi nhìn thấy rất rõ ở Mỹ. Những quốc gia phát triển tiên tiến này, phúc lợi xã hội tốt, người dân thất nghiệp thì được nhà nước cấp tiền cứu tế. Cho nên chúng tôi ở rất nhiều thành phố lớn tại Mỹ, chỉ cần quý vị tỉ mỉ quan sát, sẽ thấy không ít người trẻ ăn không ngồi rồi, họ chẳng làm gì cả, dựa vào đâu để sống? Dựa vào tiền cứu tế. Cho nên việc dùng tiền cứu tế để cứu nghèo thời gian dài như vậy, lại khiến cho những người trẻ tuổi này, những người trẻ có triển vọng, làm cho họ sa đọa rồi, vì sao vậy? Bởi con người có tập khí giải đãi, lười biếng. Chúng ta thấy những người trẻ này, diện mạo đều rất khá, nhưng hằng ngày lại la cà ở những nơi vui chơi giải trí, ban đêm ngủ ngoài đường; công viên và nơi công cộng thường nhìn thấy có người nằm ngủ ở đó, những người đó đều nhận tiền cứu tế. Qua đây có thể biết, ban đầu nhà nước làm phúc

¹ Tam bất thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái.

lợi xã hội là một tấm lòng tốt, nhưng không ngờ về sau lại sinh ra tác dụng phụ lớn đến như vậy.

Cho nên việc cứu tế trong Phật pháp, không nói đến tiền của, không nói đến vật chất, vì sao vậy? Người xuất gia không có tiền của, không có vật chất, cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật, tăng đoàn thời ấy mọi người đều biết, các ngài là ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, toàn bộ tài sản là ba y một bát, cho nên về mặt vật chất, các ngài lấy gì để cứu tế người? Không có! Sau đó chúng ta mới bỗng nhiên đại ngộ, đức Phật mới là bậc từ tế chân thật của chúng sanh chín pháp giới. Chúng sanh chín pháp giới khổ biết bao! Phật cứu giúp họ, giúp họ lìa khổ được vui, đây không phải là từ tế thì là gì? Lìa khổ được vui, phải biết được khổ từ đâu mà đến? Phát sinh như thế nào? Vui từ đâu mà đến? Bạn phải hiểu rõ đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, sau đó bạn mới có phương pháp giúp đỡ họ. Phật đã nói quá nhiều trong kinh Đại thừa, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, làm gì có khổ! Trí tuệ, trí tuệ viên mãn, đối với vũ trụ nhân sinh không gì không biết, không gì không thể, trí tuệ và năng lực này là tất cả chúng sanh vốn sẵn đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài, cho nên đức Phật là dùng tâm bình đẳng nhìn tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Vốn dĩ bình đẳng, vốn dĩ không có khác biệt. Không bình đẳng, khác biệt, là sự nhận thức sai lầm của chúng sanh, là lỗi lầm mê hoặc chúng sanh, không phải điều bình thường. Vốn dĩ là bình đẳng, hiện nay vì sao lại không bình đẳng? Sự bình đẳng này, trong Phật pháp gọi là nhất chân pháp giới. Hoàn cảnh cư trú và không gian sinh hoạt của chư Phật cùng các bậc Pháp thân đại sĩ gọi là nhất chân pháp giới. Vì sao gọi là nhất chân? Bởi các ngài dùng chân tâm. Cảnh giới do chân tâm hiện ra nên gọi là nhất chân pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm là nhất chân pháp giới, kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều là nhất chân pháp giới. Những kinh này mọi người đều đã từng đọc qua. Bạn xem y chánh trang nghiêm của Tỳ-lô-giá-na Phật, tức thế giới Hoa Tạng; y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta xem rồi, thật sự sanh khởi tâm hướng về, ngưỡng mộ vô hạn. Cổ đức thường nói: “Không đọc kinh Hoa Nghiêm, không biết sự giàu sang của nhà Phật.” Nhà Phật là ai, chính là bản thân mình. Hay nói cách khác, không đọc kinh Hoa Nghiêm thì không biết sự giàu sang vốn có của chính mình, chính mình vốn dĩ là như vậy.

Vậy thì giàu sang của chúng ta, tự tại của chúng ta, vì sao lại bị mất đi, biến thành những hiện tượng khác biệt như hiện nay? Đức Phật nói rằng tất cả chúng sanh đã quên mất chân tâm. Nói với quý vị, chân tâm không thể mất được, mất đi thì sao gọi là chân? Chỉ là mê mất mà thôi, mê mất chân tâm, quên mất chân tâm, là có, nhưng quên mất rồi, không tìm thấy nữa. Vậy nên trong đời sống hằng

ngày, cái được dùng là vọng tâm. Vọng tâm chính là tâm mê hoặc, chân tâm chính là tâm giác ngộ triệt để, cho nên nói chân vọng không hai. Chúng ta mê rồi, ở trong lục đạo luân hồi là dùng tâm gì vậy? Vẫn là dùng tâm này, chẳng qua tâm này mê mà không giác. Tâm mà Phật Bồ-tát dùng trái ngược với chúng ta, giác mà không mê! Khác biệt ở chỗ này. Mức độ mê có sâu cạn, rộng hẹp khác nhau, cho nên những khác biệt trong đây quả thật quá lớn. Lớn đến mức không thể nói, không nói rõ ra được, thế nên Phật dùng phương tiện khéo léo quy nạp lại, quy nạp thành 10 loại lớn, như vậy liền dễ nói, mười loại liền dễ nói, đó gọi là mười pháp giới.

Mười pháp giới từ đâu mà có? Từ mê mà có, từ mê tà nhiễm mà có, nhất chân pháp giới thì sao? Nhất chân pháp giới là giác chánh tịnh, chính là sự việc như vậy. Chúng sanh đã mê quá lâu, mê quá sâu rồi, đúng như trong kinh đã nói, từ vô lượng kiếp đến nay đều chấp mê bất ngộ. Tuy có lúc gặp được Phật pháp, gặp được thiện hữu khai thị cho bạn, bạn nghe rồi cũng gật đầu, cũng cảm thấy là đúng. Nhưng sau khi nghe xong, khi cảnh giới hiện tiền thì thói xấu cũ lại tái phạm, vẫn cứ sống cuộc đời mê tà nhiễm, vậy thì khổ rồi. Tình trạng này, trong kinh luận cũng nói rất nhiều, đặc biệt là kinh Địa Tạng, bạn xem trong kinh Địa Tạng đối với hạng chúng sanh này, tiếp xúc với Phật pháp dường như ngộ mà chẳng phải ngộ, Phật Bồ-tát tỏ ra vô cùng cảm thán, chúng sanh khó độ! Khó là vì sự mê chấp của họ đã quá sâu, thời gian quá dài, nhất thời không thể xoay chuyển được.

Trong mười pháp giới, Phật nói với chúng ta, bởi vì bạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cả ba thứ này đều có, hơn nữa đều vô cùng kiên cố, đây là mê sâu nhất. Cảnh giới này liền biến thành cảnh giới lục đạo luân hồi, đem nhất chân pháp giới biến thành lục đạo luân hồi. Hoàn cảnh là do tâm người biến hiện, lời đức Phật nói trong kinh là lời chân thật. Chân tướng sự thật là cảnh chuyển theo tâm, cảnh chính là hoàn cảnh sống của chúng ta, tùy theo tâm của chúng ta mà thay đổi. Tâm bạn thiện, hoàn cảnh liền trở nên tốt; tâm bất thiện, hoàn cảnh liền trở nên xấu. Nhà khoa học mê tín khoa học, chấp trước khoa học, vừa mê vừa chấp thì không thể giải quyết vấn đề. Nhà khoa học không tin cách nói của Phật, vì sao vậy? Họ cho rằng giới tự nhiên không phải sức người có thể khống chế được, không phải sức người có thể chuyển biến được. Như hạn hán, lũ lụt, động đất, sóng thần, những thiên tai như vậy rất nhiều, họ đều cho rằng đây là hiện tượng vật lý, dường như không liên quan gì đến tâm người, kỳ thật là sai rồi. Đây là gì? Đây là phân biệt khoa học, chấp trước khoa học, mê tín khoa học, muốn dùng phương pháp khoa học để giúp giải quyết những khó khăn này, vậy thì vĩnh viễn không làm được!

Trí tuệ của Phật là kiên toàn, trí tuệ của Phật là viên mãn, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, không liên quan đến những hiện tượng vật lý, sinh hóa này. Vật lý, sinh hóa là hiện tượng bên ngoài, không phải nguyên lý khiến nó hình thành như vậy. Nguyên lý khiến nó hình thành như vậy chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh, đây là nhân tố căn bản. Ba thứ này nghiêm trọng nhất thì cảnh giới liền biến thành địa ngục. Tùy theo mức độ nặng nhẹ của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới phân thành lục đạo ngạ quỷ, súc sanh, người, trời này.

Lục đạo là một giới hạn, chúng ta gọi là ba cõi. Ba cõi này là gì? Trong giới hạn lớn này lại có ba giới hạn nhỏ, ba giới hạn nhỏ này gọi là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, xem vọng tưởng, chấp trước của bạn nặng hay nhẹ. Chấp trước nặng là dục. Tham chấp ngũ dục lục trần, ngày nay chúng ta nói là hưởng thụ vật chất, nếu tham chấp nghiêm trọng vào sự hưởng thụ vật chất, vậy bạn sẽ không ra khỏi Dục giới. Đây là nói ở trong lục đạo, không ra khỏi Dục giới. Trong Dục giới, bao hàm cả cõi trời, Dục giới có sáu tầng trời, bắt đầu từ trời Tứ Vương, nói từ dưới lên trên, cao hơn nữa là trời Đao-lợi. Trời Tứ Vương và trời Đao-lợi, Phật nói là trời Địa Cư, sống ở trên mặt đất chúng ta. Trời Dạ-ma thì không ở trên mặt đất, gọi là trời Không Cư, họ cư trú trong hư không. Từ trời Dạ-ma trở lên là trời Đâu-suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, bốn tầng trời này là trời Không Cư. Họ hưởng thụ niềm vui ngũ dục lục trần, nhưng quý vị phải biết, những người trời này càng lên cao thì phước báo càng lớn, nhưng tâm của họ càng lên cao thì càng thanh tịnh. Cũng tức là nói, sự hưởng thụ đối với ngũ dục càng ngày càng nhạt. Kỳ lạ thay! Càng nhạt thì phước báo càng lớn; càng chấp trước, phước báo ngược lại càng nhỏ. Đến khi chấp trước nghiêm trọng nhất thì phước báo không còn nữa. Trong địa ngục thì phước báo không còn nữa. Cho nên quý vị phải biết, khi bạn không muốn hưởng thụ, những thứ ấy ngược lại liền đến. Chấp trước kiên cố nhất định muốn có được, trái lại sẽ không có, trong đây có đạo lý rất sâu. Tất cả tâm mong cầu này dứt trừ rồi, khi phước báo này đến là thuộc về tự nhiên. Vì sao vậy? Vì tương ưng với tánh đức, chính là điều Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, đó là của tự tánh. Trí tuệ đức tướng trong tự tánh đã hiển lộ ra một phần, cho nên nó thuộc về tự nhiên.

Một loại khác là tu đức, tu đức và tánh đức đều sẽ hiển lộ ra ngoài, đây là sự thọ dụng tự nhiên của bạn. Tuy được thọ dụng, phước báo rất lớn, nhưng ý niệm chấp trước tham dục càng ngày càng nhẹ, rất mờ nhạt. Nếu có thể đối với ý niệm hưởng thụ ngũ dục lục trần hoàn toàn không còn nữa, bạn liền thoát khỏi Dục giới, bạn liền có thể sanh lên trời Sắc giới. Sắc giới Tứ thiên Thập bát thiên, 18 tầng trời, phước báo đó so với Dục giới lớn hơn rất nhiều, rất nhiều. Tuy sống

trong phước báo lớn như vậy, nhưng tâm người nơi đây đều thanh tịnh, đối với ngũ dục lục trần không có mảy may nhiễm trước, cho nên họ không có dục. Nhưng họ vẫn còn sắc thân, vẫn còn tất cả vật chất như cung điện, lầu gác, họ vẫn còn những thứ này. Người giác ngộ cao độ, họ cảm thấy những thứ này vẫn là phiền phức, vẫn là gánh nặng, vì vậy ngay cả sắc thân cũng không chấp trước, đều sẵn lòng xả bỏ. Xả bỏ sắc thân rồi thì đi về đâu? Đến trời Tứ Không. Trời Tứ Không là trời Vô sắc giới, sắc tướng không còn nữa. Ngày nay chúng ta gọi là linh giới, đây mới thật sự là linh giới. Trong Phật pháp nói là chỉ có thần thức, không có sắc thân. Nhưng quý vị phải biết, vì họ vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước vi tế, họ chấp trước cảnh giới “không” đó, cho nên ranh giới lớn lục đạo luân hồi này, họ vẫn không ra khỏi được. Nhất định phải xả bỏ tam giới lục đạo thật sạch sẽ, thật sự mảy trần không nhiễm, bạn mới có thể vượt khỏi ranh giới của lục đạo tam giới, mới có thể đột phá. Đột phá lục đạo luân hồi rồi, liền nhập pháp giới tứ thánh trong mười pháp giới, hoặc là nhập Thanh văn, hoặc là nhập Duyên giác, hoặc là nhập Bồ-tát.

Pháp giới tứ thánh trong mười pháp giới không có chấp trước, nhưng có vọng tưởng, phân biệt, cho nên đó cũng là một cửa ải lớn. Khi nào có thể xả bỏ tất cả ý niệm phân biệt, tất cả đều không phân biệt, thì mười pháp giới liền được đột phá. Sau khi đột phá, lúc này mới tiến vào pháp giới nhất chân, cho nên nói “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”. Trong pháp giới nhất chân có tầng bậc hay không? Có! Vì vọng tưởng của họ vẫn chưa đoạn hết, vẫn còn vọng tưởng. Tuy vọng tưởng chưa đoạn hết, nhưng quý vị phải biết, sự thọ dụng của họ, trí tuệ đức tướng này đã dần dần tiến đến bình đẳng. Thật ra mà nói đó là những khác biệt vi tế, nếu Phật không nói thì phàm phu chúng ta nhất định không thể nhận ra. Phật nói với chúng ta, những vị Bồ-tát trong pháp giới nhất chân vẫn còn 41 cấp bậc, tức là “Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác”, vẫn còn nhiều cấp bậc như vậy. Những cấp bậc này từ đâu mà sanh ra? Từ vọng tưởng mà sanh, vọng tưởng chính là vô minh. Phá một phẩm vô minh, địa vị của họ liền nâng lên một bậc. Phá một phẩm vô minh là Bồ-tát Sơ trụ; phá hai phẩm vô minh là Bồ-tát Nhị trụ; phá 11 phẩm vô minh là Bồ-tát Sơ hạnh; phá 21 phẩm vô minh là Bồ-tát Sơ hồi hướng; phá 31 phẩm vô minh là Bồ-tát Sơ địa, đây là hiện tượng trong nhất chân pháp giới. Trong đây không có khác biệt quá lớn, cho nên kinh Hoa Nghiêm nói “41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng”, đây chính là 41 cấp bậc, tất cả đều ở trong pháp giới nhất chân, các ngài đã thoát khỏi mười pháp giới.

Phật đem những chân tướng sự thật này nói rõ ràng cho chúng ta, sau đó bạn liền biết công đức từ tế phải làm như thế nào. Phật dạy bạn hiểu rõ triệt để

chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu. Cho nên nhìn thấu không phải là tiêu cực, không phải là mê hoặc, mà là rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Sau khi nhìn thấu những điều này, bạn biết được thân tâm thế giới trước mắt là việc như thế nào, y báo chánh báo là việc như thế nào, bạn mới có thể nghe lời Phật, Phật dạy chúng ta buông xuống chấp trước, buông xuống sự tham chấp đối với ngũ dục lục trần. Ngày nay chúng ta có sắc thân này, có sắc thân đương nhiên cần phải gìn giữ sắc thân này. Xét về việc gìn giữ sắc thân này mà nói thì điều này chẳng phải là lỗi, không có lỗi lầm. Cơ thể này của ta, ta cần phải ăn no, cần phải mặc ấm, cần dinh dưỡng để bồi bổ, để nuôi sống, điều này không phải là lỗi. Nếu như bạn ở trong đây sanh khởi tham cầu, tham được, vậy đây chính là lỗi lầm.

Phật thị hiện tám gương này, trong hoàn cảnh sống đó của ngài, bởi vì ngài ở vùng nhiệt đới, phương Nam là vùng nhiệt đới, cho nên một năm bốn mùa, ba y là đủ rồi. Giống như mấy năm nay chúng tôi hoằng pháp tại Singapore, Singapore cách đường xích đạo chỉ có một độ, một năm chỉ có một mùa, là mùa hè, cho nên quần áo đều rất mỏng. Chúng tôi cư trú ở đó, khi lạnh nhất thì mặc một chiếc áo len mỏng là đủ rồi. Bình thường người ở bên đó đều mặc áo thun, mặc một chiếc áo sơ-mi, cho nên trong hoàn cảnh ấy ba y đương nhiên là đủ rồi. Khi nóng đắp một y, lúc trời lạnh hai y là đủ. Buổi tối khi ngủ, ba y chính là chăn đắp, chính là dùng để đắp; còn tọa cụ ở bên dưới dùng để lót, ba y này dùng làm chăn đắp, mọi thứ đều đơn giản, đây không phải là lỗi. Ăn mặc như vậy là đủ rồi, tâm địa của bạn thanh tịnh, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, thể lực của bạn tiêu hao ít. Đạo lý này, trong giai đoạn đầu tôi học Phật, tôi thể nghiệm rất sâu sắc. Tôi từng thảo luận với thầy Lý, thầy ấn chứng cho tôi, cách nhìn này của tôi là chính xác. Tôi cảm thấy sự tiêu hao thể lực, 90% trở lên là tiêu hao vào vọng tưởng, thật ra mà nói, so với việc bản thân lao tâm lao lực, sự tiêu hao đó vô cùng ít, cho nên một ngày ăn một bữa là đủ rồi.

Thầy Lý ăn một bữa giữa ngày suốt mấy chục năm, tôi ở Đài Trung học theo thầy, tôi ăn một bữa giữa ngày suốt 5 năm. Về sau vì hoằng pháp, vì phải ứng phó với những tín đồ này, các tín đồ không hiểu đạo lý này, tôi sống chung với họ, họ chỉ sợ cơ thể tôi thiếu dinh dưỡng, nếu tiếp đãi không chu đáo thì có lỗi, nên nhất định muốn tôi ăn ba bữa, cả ba bữa đều phải ăn. Tôi thì vì hoằng pháp, vì để cho những tín đồ này sanh tâm hoan hỷ, nên cũng tùy duyên. Vì vậy tôi ăn rất ít, vì sao vậy? Trước đây ăn một bữa, bây giờ đem một bữa chia thành ba bữa. Trước đây ăn một bữa, tôi ăn ba bát cơm. Quý vị phải biết, lúc còn trẻ, việc ăn uống vào lúc đó, mỗi bữa đều ăn ba, bốn bát, lúc còn trẻ mà. Cho nên một bữa quả thật là lượng của một bữa, một bữa ăn ba bát. Hiện nay một bữa ăn một bát, cộng lại vẫn là lượng của một bữa. Đối với việc ăn uống, sinh hoạt không có

tâm tham, tất cả tùy duyên, không có chấp trước; hay nói cách khác, có cũng tốt, không có cũng tốt.

Tôi hiện nay cả ngày không ăn gì mà cũng không cảm thấy đói, vẫn có thể làm việc như thường, vẫn có thể giảng kinh như thường. Phải ở ngay chỗ này tu tâm thanh tịnh, phải ở ngay chỗ này buông xuống. Không phải bảo bạn đem công việc buông xuống, công việc vẫn phải làm. Nếu buông xuống công việc, vậy bạn liền chấp không, liền rơi vào “ác thủ không”², như vậy lại sai rồi. Làm việc này, thường để việc này trong tâm, bạn cũng sai luôn, bạn liền chấp tướng, bạn liền chấp có. Phật dạy chúng ta hai bên không và có đều không chấp. Công việc của mình vẫn nghiêm túc, nỗ lực mà làm, đây là không chấp không; tuy đang làm, nhưng tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, đây là không chấp có. Tâm địa của bạn thanh tịnh, tinh thần của bạn liền sung mãn. Bạn làm trong niềm hoan hỷ, ngày tháng của bạn không luống qua [vô ích], quả thật là vì Phật pháp, vì chúng sanh. Tuy vì Phật pháp, vì chúng sanh, nhưng tuyệt đối không chấp vào tướng vì Phật pháp, vì chúng sanh, trong tâm phải lìa niệm, tâm vĩnh viễn giữ thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đề kinh Vô Lượng Thọ chính là viết như vậy, như vậy mới có thể cứu mình, cứu người.

Chúng ta tu học cần phải hiểu nguyên tắc này, phải biết nắm vững nguyên tắc này, không rời khỏi nguyên tắc này, vậy thì việc tu học của bạn liền có công, kết quả đằng sau của việc tích công chính là đức, đây gọi là công đức. Cho nên quý vị chúng ta đọc kinh, bất kỳ kinh nào quý vị vừa mở ra, bạn liền thấy Thích-ca Mâu-ni Phật cùng với chúng thường theo 1.255 người, các vị ấy chính là những bậc làm công đức từ tế chân thật cứu cánh viên mãn, đây là tấm gương của chúng ta, là mô phạm của chúng ta. Qua đây có thể biết, công đức từ tế chân thật chính là dạy tất cả chúng sanh nhìn thấu, buông xuống. Sau khi nhìn thấu, buông xuống rồi, hoàn toàn không phải là thứ gì cũng không còn. Sau khi nhìn thấu, buông xuống rồi thì mọi thứ đều đầy đủ, mọi thứ đều viên mãn. Lý này rất sâu, sự thì vi diệu! Chúng sanh thông thường không có thâm nhập kinh tạng, đối với việc tu học Phật pháp không có một chút công phu nào, cũng chính là điều chúng ta thường nói: “Không có chỗ khế nhập”, họ rất khó tin, rất khó tiếp nhận. Họ cho rằng cách nói này là gạt người, chỉ có người thâm nhập Phật pháp, người có lãnh ngộ thì họ mới hiểu, mới tin tưởng, họ có thể y giáo phụng hành, họ có thể đạt được công đức chân thật.

Qua đây có thể biết, chúng ta tự hành hóa tha đều không thể trái ngược với nguyên tắc này. Chân thật mà nói, mấy năm gần đây chúng tôi đề ra mười cương

² Ác thủ không: Chấp trước sai lệch vào tánh “không”, cho rằng mọi thứ đều hoàn toàn không có gì.

yếu tu hành này: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.” Chúng tôi thường giữ tâm này, giữ tâm này để cứu mình, tự độ! Ở trong cuộc sống biểu hiện ra cho người khác xem, điểm này vô cùng quan trọng. Tôi cũng thường nói, chư Phật Bồ-tát chính là làm tấm gương tốt nhất cho chúng sanh. Cho nên trong kinh, Phật thường dạy chúng ta, bất kỳ bộ kinh nào mở ra, những câu như vậy đều lặp lại rất nhiều lần, dạy chúng ta phải “thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói”. “Diễn” là gì? Là biểu diễn, làm ra tấm gương cho người khác xem. Làm tấm gương gì? Làm một tấm gương nhìn thấu, tấm gương buông xuống. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời biểu diễn, đã làm ra tấm gương cho chúng ta, chính là nhìn thấu triệt để, buông xuống triệt để. Đời sống của ngài toát ra sự tự tại, tùy duyên, thật sự làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Người thế gian tranh danh tranh lợi, Thích-ca Mâu-ni Phật danh lợi vốn có sẵn. Ngài là vương tử, nếu ngài không xuất gia thì sẽ kế thừa ngôi vua, thế gian chúng ta nói “cao quý là thiên tử, giàu có khắp bốn biển”, sự giàu sang của ngài, nói theo nhân gian là đã đạt đến tột đỉnh, những thứ này có vui không? Không vui! Điều ngài muốn là lìa khổ được vui, ngài biết rõ. Những công danh phú quý này không phải là niềm vui chân thật. Điều gì là niềm vui chân thật? Giác ngộ triệt để, buông xuống là niềm vui chân thật. Cho nên ngài biểu diễn cho mọi người xem, quyền vị mà các bạn tranh giành, ngài có nhưng không cần nữa; giàu sang mà các bạn mong cầu, ngài đã có, ngài cũng không cần. Ngài sống một đời sống ngoài dự liệu của người bình thường, “ngủ một đêm dưới cây, ăn một bữa giữa ngày”. Ngài sống những ngày tháng như vậy. Trong đời sống như vậy, người thế gian thông thường cho rằng đây là khổ không thể tả. Nghèo hèn đến tột cùng, nghèo là không có của cải, hèn là không có địa vị. Đi làm người ăn xin, nhưng người ăn xin này rất phi thường, có học vấn, có đạo đức. Cho nên tỳ-kheo được gọi là khát sĩ, “khất” là xin ăn, nương vào khất thực để sống qua ngày. “Sĩ” là người có học vấn, có đạo đức, tức là một người ăn xin có học vấn, có trí tuệ, có đạo đức. Ngài làm việc gì? Giáo hóa chúng sanh, lấy thân làm gương, biểu diễn cho bạn xem, nói với bạn đây là thật, không phải giả, đây là niềm vui chân thật! Đây mới thật sự là hưởng thụ cao nhất của đời người, biểu hiện ngay trong cuộc sống, được đại tự tại, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chín câu mười tám chữ của chúng ta đã đem toàn bộ những gì Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời tu hành, học tập, giáo hóa hiển thị ra.

Câu cuối cùng là “niệm Phật”, vì sao vậy? Nếu không có hai chữ này thì công đức từ tế của chúng ta tuy là có công đức, nhưng công đức không viên mãn, không cứu cánh. Bạn nghĩ xem, bạn thoát khỏi lục đạo luân hồi, chứng được quả A-la-hán, đây là công đức. Nếu bạn không ra khỏi ba cõi thì không có công đức,

điều này quý vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Không thể ra khỏi ba cõi thì hoàn toàn biến thành phước đức. Tiêu chuẩn của công đức là lấy việc ra khỏi ba cõi, thoát khỏi sanh tử luân hồi, lấy điều này làm tiêu chuẩn. A-la-hán liễu sanh tử, thoát khỏi lục đạo luân hồi, Bích-chi Phật đã thoát khỏi, Bồ-tát cũng đã thoát khỏi, Phật này là Phật trong mười pháp giới, bốn bậc này đều đã thoát khỏi, đều đã thành tựu công đức, công đức này gọi là quả nhỏ. Bồ-tát trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới, quả báo đạt được vẫn gọi là quả nhỏ. Trong tứ giáo của Thiên Thai gọi là Tạng giáo. Trong ngũ giáo của Hiền Thủ gọi là Tiểu thừa giáo. Trong Tiểu thừa giáo có Phật, có Bồ-tát, đều ở trong mười pháp giới, không phải Đại thừa. Đại thừa là vượt khỏi mười pháp giới, lấy điều này làm mục tiêu. Những phương pháp và lý luận được nói trong kinh luận, bạn nương theo lý luận và phương pháp này để tu học thì có thể vượt khỏi mười pháp giới, vượt qua cửa ải lớn này, như vậy mới tính là Đại thừa, là công đức của Đại thừa.

Công đức của pháp nhất thừa, chính là ở trong pháp giới nhất chân. Pháp nhất thừa nói đến 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, đoạn sạch vọng tưởng, thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn, đây gọi là pháp nhất thừa. Đối tượng trong pháp nhất thừa là Pháp thân đại sĩ. Phật đem những chân tướng sự thật trong mười pháp giới và pháp giới nhất chân nói ra tỉ mỉ tường tận cho chúng ta. Những hiện tượng này đều là do bạn mê mất tự tánh, bạn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên biến hiện ra cảnh giới như vậy. Cho nên từ bi cứu tế của Phật đạt đến cứu cánh viên mãn, chính là bảo bạn chứng được Phật quả Viên giáo, sự từ bi cứu tế này đã đạt đến tột đỉnh.

Ngày nay chúng ta là phàm phu, phiền não tập khí của chúng ta vô cùng sâu nặng, trong một đời có thể thành tựu hay không? Về mặt lý luận mà nói là có thể! Phật trong kinh Pháp Hoa nêu ra một thí dụ, Long nữ tám tuổi thành Phật, ý nghĩa này rất sâu. Tám tuổi nói rõ điều gì? Nói rõ một ý nghĩa, ấy là tu trong đời này, không phải là thiện căn, phước đức từ vô lượng kiếp đời trước, là tu trong đời này. Long nữ là để nói rõ cõi súc sanh, không phải cõi người, nó biểu thị ý nghĩa này. Có phải là cần thiện căn, phước đức, nhân duyên của nhiều đời nhiều kiếp hay không? Không cần! Ngay trong đời này, đây thật sự là điều mà đại sư Thiện Đạo nói là “gặp duyên khác nhau”. Bạn phải thật sự gặp được thiện tri thức, gặp được cơ duyên này, cho dù đời trước, kiếp trước chưa từng tu hành tích lũy thiện căn, phước đức, trong đời này có thể thành Phật hay không? Có thể! Tại sao có thể? Đạo lý chính là ở chỗ mê ngộ của tự tánh, chính là trong một niệm. Một niệm mê thì bạn liền biến thành phàm phu; một niệm mê, bạn liền biến pháp giới nhất chân vốn có thành mười pháp giới, biến thành lục đạo. Nếu gặp được thiện

tri thức khai thị, bạn thật sự hiểu rõ, giác ngộ rồi, một niệm giác, vậy pháp giới này lập tức liền khôi phục thành nhất chân.

Long nữ tám tuổi thành Phật hiển thị đạo lý này, biểu diễn ra chân tướng sự thật này cho chúng ta xem. Chúng ta trong đời này, nếu bạn hỏi có thể khai ngộ hay không, có thể minh tâm kiến tánh hay không, có thể đạt được trí tuệ cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai hay không? Đáp án là khẳng định, có thể! Có thể, vậy vì sao chúng ta hiện nay không thể? Không thể là bởi vì bạn mê, bạn không buông xuống được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn không buông xuống được! Khởi tâm động niệm của bạn vẫn là vì ta! Hay nói cách khác, bạn không chịu buông bỏ tự tư tự lợi, vậy thì không có cách nào. Đừng nói một vị Phật Bồ-tát không giúp được, tất cả chư Phật Bồ-tát mười phương ba đời đều không giúp được, thật sự là “muốn gỡ chuông cần phải nhờ người buộc chuông”. Bạn mê như thế nào, là chính bạn tự mê; tương lai bạn giác ngộ như thế nào, vẫn là chính bạn tự ngộ. Đây là điều mà Phật thường nói trong kinh Bát-nhã: “Phật không độ chúng sanh, Phật giúp cho tất cả chúng sanh vào Vô dư niết-bàn, mà thật chẳng có chúng sanh nào được độ”, đạo lý chính là ở chỗ này. Phật giúp bạn thành Phật, là giảng rõ đạo lý này cho bạn, nói rõ phương pháp này cho bạn. Bạn thành Phật rồi, là do chính bạn nương theo đạo lý và phương pháp này mà tu thành, vậy có liên quan gì đến Phật? Phật có công gì để nhận? Phật không có công để nhận! Sự thành tựu của chúng sanh là tự tu tự độ, tự mình thân chứng, chư Phật Bồ-tát không giúp thay được.

Nhưng chúng ta sau khi nghe xong mà vẫn không giác ngộ, đó là do nghiệp chướng tập khí quá sâu, giống như hôm qua trong kinh Hoa Nghiêm đã nói tầm quan trọng của việc huân tu. Vào thời xưa, người tu hành tại gia, xuất gia vì sao có được thành tựu thù thắng như vậy? Vì sao có nhiều người thành tựu như vậy? Là vì thời gian huân tập của họ lâu dài. Mỗi một tự viện đều có pháp sư giảng kinh thuyết pháp, bạn ở trong đạo tràng này, hằng ngày nghe kinh, một ngày ít nhất nghe từ bốn tiếng trở lên. Bạn ở trong đạo tràng này ba năm, năm năm, tâm cảnh tự nhiên sẽ khác. Trong ngàn ngữ có nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, dung mạo liền đáng ghét”, điều này nói lên tầm quan trọng của việc huân tập. Ba ngày không nghiên cứu thảo luận, tập khí thói xấu của chúng ta đều bộc lộ ra. Qua đây có thể biết được tầm quan trọng của việc huân tập.

Lần này cũng là một tâm nguyện rất lớn của Quán trưởng, muốn hoàn thành bộ kinh Hoa Nghiêm. Hoàn thành bộ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta ít nhất mỗi ngày phải giảng hai tiếng, phải liên tục trong 5 năm. Năm năm nghiên cứu thảo luận như vậy, các đồng tu chúng ta ở cùng nhau, khí chất nhất định sẽ thay đổi. Cho

dù không thể chứng quả, không thể đại triệt đại ngộ, nhưng tiểu ngộ là nhất định có. Nhân duyên này cũng vô cùng hiếm có khó được! Đạo tràng này của chúng ta, tuy tôi không ở đây, nhưng các vị đồng tu phải biết tận dụng tốt, những bài Hoa Nghiêm mà chúng tôi giảng ở bất cứ nơi nào đều sẽ nhanh chóng gửi băng ghi âm, băng ghi hình về, quý vị có thể nghe, sau khi nghe xong, có thể nghiên cứu thảo luận, cũng đạt được hiệu quả huân tu như nhau. Được rồi! Hôm nay chúng ta giảng đến đây, cảm ơn mọi người.